

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8179/BCT-TCQLTT

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp.

Ngày 29/11/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Theo đó, Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đề nghị quý Cơ quan thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

Tài liệu gửi kèm theo văn bản đề nghị thẩm định bao gồm:

(1) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT thuộc Bộ Công Thương; (2) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành dự thảo Quyết định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan; (4) Các văn bản tham gia ý kiến của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (5) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 34/2018/QĐ-TTg; (6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Quyết định; (7) Đề án thành lập Tạp chí Quản lý thị trường; (8) Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

Bộ Công Thương mong sớm nhận được ý kiến thẩm định của quý Bộ để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lưu: VT, TCQLTT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: /2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 3

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Quản lý thị trường là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật.

Tổng cục Quản lý thị trường có tên giao dịch bằng tiếng Anh: Directorate of Market Surveillance, viết tắt là DMS.

2. Tổng cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Dự án Luật, dự án Pháp lệnh; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; dự thảo Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường;

b) Chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch phát triển, đề án, dự án, báo cáo về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định:

a) Dự thảo Thông tư, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường;

b) Kế hoạch hoạt động hằng năm hoặc theo giai đoạn của Tổng cục Quản lý thị trường;

c) Kiến nghị biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Quản lý thị trường.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, phòng, chống và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính;

c) Thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy mẫu sản phẩm hàng hóa, tang vật, phương tiện có dấu hiệu vi phạm, trưng cầu giám định, kiểm nghiệm mẫu vật là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân;

d) Xử lý vi phạm hành chính;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính.

6. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra nội bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

8. Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự, tài sản và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và quy định pháp luật; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

11. Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, số hiệu, biển hiệu và Thẻ kiểm tra thị trường đối với lực lượng Quản lý thị trường.

12. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

13. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

14. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

15. Thống kê nhà nước về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường gồm:

- a) Văn phòng Tổng cục;
- b) Vụ Tổ chức cán bộ;
- c) Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- d) Vụ Chính sách - Pháp chế;
- đ) Vụ Thanh tra - Kiểm tra;
- e) Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường;
- g) Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- h) Tạp chí Quản lý thị trường.

Các tổ chức từ điểm a đến điểm g Khoản 1 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm h là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục Quản lý thị trường.

2. Văn phòng Tổng cục và Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường được tổ chức không quá 04 (bốn) phòng; các Vụ không tổ chức phòng.

3. Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh) tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- a) Cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh có các tổ chức tương đương gồm Đội Quản lý thị trường và phòng;

b) Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh được tổ chức không quá khống quá 03 (ba) phòng;

c) Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường chuyên ngành; Đội Quản lý thị trường cơ động.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu Đội Quản lý thị trường thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc Cục thuộc Tổng cục của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

4. Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế, quy mô địa bàn, đối tượng quản lý, đảm bảo không làm tăng thêm tổ chức bên trong các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

5. Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Tạp chí Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh và Đội Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường quy định tại Khoản 1 Điều này.

7. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng thuộc Văn phòng Tổng cục và Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Lãnh đạo Tổng cục Quản lý thị trường gồm có Tổng cục trưởng và không quá 04 (bốn) Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục Quản lý thị trường, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Quản lý thị trường. Các Phó Tổng cục trưởng chịu trách

nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, biệt phái; cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, biệt phái; cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Tổng cục tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Quản lý thị trường Bộ Công Thương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCHCNNCV (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

Bản tống hợp ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình của các đơn vị về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương

1. Việc gửi và nhận văn bản góp ý đối với dự thảo Quyết định

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương giao Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương. Dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công Thương để xin ý kiến góp ý theo quy định.

Ngày 06/10/2023, Bộ Công Thương có văn bản số 6996/BCT-TCQLTT gửi các Bộ, ngành (Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Mật trận toàn quốc Việt Nam), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính) và các đơn vị trực thuộc Tổng cục lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Quyết định (kèm theo: Dự thảo 2 Quyết định; Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Dự thảo Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương).

Đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2023, Bộ Công Thương đã nhận được 81 văn bản của các đơn vị gia ý kiến (06 văn bản Bộ, ngành; 19 văn bản của UBND tỉnh; 02 văn bản của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; 54 văn bản của các đơn vị thuộc Tổng cục), bao gồm: 68 văn bản nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định; 13 văn bản có ý kiến sửa đổi, bổ sung một số nội dung của dự thảo; không có văn bản nào không nhất trí hoàn toàn với dự thảo. Ngày 14/11/2023, Cổng thông tin điện tử Chính phủ có văn bản số 1022/TTDT-DLĐT gửi Bộ Công Thương thông báo sau 60 ngày đăng tải, không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo Quyết định. Chi tiết nội dung tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tại mục 2.

2. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo xin ý kiến	Đơn vị góp ý/Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/giải trình
A. Đối với Dự thảo Quyết định	Trên cơ sở nội dung góp ý của Thanh tra Bộ tại Khoản 1 Điều 1, Tô soạn thảo đề nghị bỏ từ “trực” trong tên gọi của Quyết định	Tiếp thu ý kiến
I. Về tên gọi Quyết định:		
II. Về bổ cục của Quyết định: Không có ý kiến góp ý.		

<p>III. Về căn cứ ban hành:</p> <p>Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Pháp lệnh quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;</p> <p>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</p> <p>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.</p>	<p>Cục QLTT tỉnh Tiền Giang và Quảng Bình đề nghị bổ sung: “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”.</p>	<p>Tiếp thu bổ sung vào phần căn cứ ban hành Quyết định; tuy nhiên để đảm bảo ngắn gọn, chỉ dẫn chiêu những quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến nội dung của Quyết định. Về nội dung này được chỉnh sửa như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”.</p>
<p>IV. Nội dung của Quyết định</p> <p>Điều 1. Vị trí và chức năng</p> <p>1. Tổng cục Quản lý thị trường là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền</p>	<p>Thanh tra Bộ Công Thương để nghiên cứu lại khoản 1 Điều 1 như sau: “1. Tổng cục Quản lý thị trường là tổ chức thuộc Bộ Công Thương...” bỏ từ “trực” để đảm bảo theo định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1085/QĐ-BCT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế làm việc của Bộ Công Thương quy định cụm từ “các đơn vị thuộc Bộ bao gồm: Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng...”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định: “1. Tổng cục Quản lý thị trường là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương...”</p>

<p>lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật.</p> <p>Tổng cục Quản lý thị trường có tên giao dịch bằng tiếng Anh: Directorate of Market Surveillance, viết tắt là DMS.</p> <p>2. Tổng cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.</p>	<p>Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn</p> <p>1. Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường; b) Chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, kế hoạch phát triển dài hạn, đề án, dự án quan trọng, dự thảo báo cáo về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường. <p>2. Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về công tác kiểm tra, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ - thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật, về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; <p>1. Thanh tra Bộ Công Thương để nghị kết luận Điều 2 thành hai Khoản, Khoản 1 quy định về nhiệm vụ, Khoản 2 quy định về quyền hạn</p> <p>2. Khoản 5 Điều 2: Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa vào Điểm a, Khoản 5 Điều 2 dự thảo Quyết định: “<i>q) Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Cục trưởng; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra; đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định”;</i></p> <p>3. Khoản 6 Điều 2: Tiếp thu ý kiến của Vụ Thanh tra-Kiểm tra và Thanh tra Bộ Công Thương và chỉnh sửa vào Khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định: “<i>6. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kiểm tra nội bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo</i></p>
--	--

<p>b) Kế hoạch hoạt động hàng năm hoặc theo giai đoạn của Tổng cục;</p> <p>c) Kiến nghị biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.</p> <p>3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.</p> <p>4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; về chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.</p> <p>5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật:</p> <p>a) Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường;</p> <p>b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>c) Thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy mẫu sản phẩm hàng hóa, tang vật, phương tiện có dấu hiệu vi phạm, trung cầu giám định, kiểm nghiệm mẫu vật là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân;</p> <p>d) Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>6. Kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử</p>	<p><i>phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý pháp luật liên quan đến lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật.”</i></p> <p>Lý do: Tiếp công dân là một trong những nhiệm vụ chính và thường xuyên của Tổng cục QLTT và phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 4 Luật tiếp công dân năm 2013 về quy định trách nhiệm tiếp công dân. Theo đó, Tổng cục QLTT là cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra Bộ Công Thương để nghiên cứu, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp công dân;.. - Cục QLTT tỉnh Quảng Bình và Vụ Pháp chế để nghiên cứu, bổ sung nội dung “kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Lý do: theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân;
<p>4. Khoản 9 Điều 2: Thanh tra Bộ Công Thương để nghiên cứu, bổ sung: “...tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải</p> <p>4. Khoản 9 Điều 2: Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Bộ Công Thương và chỉnh sửa vào khoản 9 Điều 2 dự thảo Quyết định: “9. Xây dựng, vận hành và</p>	<p><i>quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật”.</i></p>

<p>lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lực lượng Quân lý thị trường theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, tiêu cục và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tố chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.</p> <p>8. Tố chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>9. Xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự, tài sản và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định pháp luật; tống hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường với cấp có thẩm quyền.</p> <p>10. Tố chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.</p> <p>11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cấp Thẻ kiểm tra thị trường cho công chức làm nhiệm vụ kiểm tra thị trường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện và kiểm tra lực lượng Quản lý thị trường thực hiện quy định về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu, áo chí và Thẻ kiểm tra thị trường.</p>	<p><i>phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự, tài sản và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ trưởng và quy định pháp luật; tống hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định”.</i></p> <p>5. Về rà soát, hoàn thiện hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyên hạn của lực lượng QLTT quy định tại Pháp lệnh Quản lý thị trường và quy định về công tác quản lý thị trường tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 96/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để rà soát, hoàn thiện lại chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục QLTT để tránh chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.</p> <p>Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các đơn vị, cơ quan chủ trì soạn thảo, đã rà soát, tiếp thu và chỉnh sửa cụ thể trong Điều 2 của dự thảo Quyết định.</p> <p>5. Ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyên hạn của Tổng cục Quản lý thị trường tại dự thảo Quyết định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đồng thời bảo đảm phân định nhiệm vụ của Tổng cục với các cơ quan khác và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyên hạn.</p> <p>8. Tố chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>9. Xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự, tài sản và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật; tống hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường với cấp có thẩm quyền.</p> <p>10. Tố chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.</p> <p>11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cấp Thẻ kiểm tra thị trường cho công chức làm nhiệm vụ kiểm tra thị trường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện và kiểm tra lực lượng Quản lý thị trường thực hiện quy định về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu, áo chí và Thẻ kiểm tra thị trường.</p>
---	--

<p>12. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương và quy định của pháp luật.</p> <p>13. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.</p> <p>14. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo sự phân công của Bộ trưởng.</p> <p>15. Thông kê nhà nước về hoạt động quản lý thị trường.</p> <p>16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương giao và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 3. Cơ cấu tổ chức</p> <p>1. Tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Văn phòng Tổng cục; b) Vụ Tổ chức cán bộ; c) Vụ Kế hoạch - Tài chính; d) Vụ Chính sách - Pháp chế; e) Vụ Thanh tra - Kiểm tra; g) Tổ chức sự nghiệp: Tạp chí Quản lý thị trường, Văn phòng Tổng cục và Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường được tổ chức 04 phòng. <p>Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường và Tạp chí Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh (gọi chung là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh)
<p>1. Khoản 1 Điều 3:</p> <p>- Văn phòng Tổng cục đề nghị chỉnh sửa điểm g) <i>Tạp chí Quản lý thị trường; Tạp chí QLTT là đơn vị sự nghiệp công lập</i>; đồng thời, đề nghị quy định để tránh trùng lặp với quy định cụ thể số lượng Phòng thuộc Văn phòng và Cục Nghiệp vụ QLTT đã có hiện nay.</p> <p>- Bộ Tư pháp: để có đầy đủ cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp tục duy trì các đơn vị của Tổng cục như hiện nay, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thuyết minh về việc đáp ứng các tiêu chí thành lập đơn vị thuộc Tổng cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP). Đồng thời, thuyết minh cụ thể lý do đề xuất đổi tên Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính thành Vụ Kế hoạch - Tài chính tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>- Vෙ ý kiến của Bộ Tư pháp: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>- Vෙ ý kiến của Bộ Nội vụ: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Tờ trình.</p>	<p>- Vෙ ý kiến của Bộ Nội vụ: Cơ quan chủ trì soạn</p>

<p>trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tổ chức không quá 03 (ba) phòng.</p> <p>b) Đối Quản lý thị trường cấp huyện trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường cơ động.</p> <p>Đội Quản lý thị trường cấp huyện không tổ chức phòng;</p>	<p>c) Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh và Đội Quản lý thị trường cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường. Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường và phòng thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Số lượng phòng và Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với quy mô, đối tượng quản lý, hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và tinh gọn bộ máy, không</p>
		<p>Thuong cản nhắc việc thành lập Tạp chí Quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường vì Bộ Công Thương đã có Tạp chí ngành Công Thương, báo đậm tính gọn đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2. Khoản 2 Điều 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đề nghị tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg quy định có Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (khoản 2 Điều 3) và giao trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng Đề án thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước tháng 12 năm 2019 (điểm b khoản 2 Điều 5). Tuy nhiên, đến nay Bộ Công Thương vẫn chưa triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg; lý do đưa ra tại báo cáo đánh giá và dự thảo Tờ trình chưa phù hợp. Việc hình thành các Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được xác định rõ trong phong án thành lập Tổng cục Quản lý thị trướng hoạt động theo mô hình quản lý tập trung theo quy định của Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016. Vì vậy, Bộ Nội vụ đề nghị Bộ Công Thương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên, đánh giá làm rõ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong việc triển khai xây dựng Đề án thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg, làm cơ sở kiện toàn cơ cấu tổ chức của Tổng cục trong dự thảo

<p>trên để nghị thành lập Tạp chí Quản lý thị nghiệp công lập trên cơ sở Tạp chí Quản lý thí trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động (Giấy phép số 260/GP-BTTTT 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông); đồng thời, bổ sung làm rõ thêm sự cần thiết, tiêu chí, điều kiện thành lập Tạp chí QLTT theo quy định.</p>	<p>2. Khoản 2 Điều 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về ý kiến của Bộ Nội vụ: Tiếp thu và bổ sung hoàn chỉnh trong dự thảo Tờ trình.
---	--

làn phát sinh đầu mối bên trong tổ chức Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh.

Quyết định thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg.

Về quy định về số Phòng thuộc Cục QLTT cấp tỉnh:

- + Cục QLTT thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên quy định số phòng của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là bốn (04) phòng (Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giảm 01 phòng chuyên môn và tăng thêm 02 Đội QLTT). Lý do là thành phố trực thuộc Trung ương có hoạt động kinh doanh sôi động, phức tạp về tình hình thị trường, về an toàn thực phẩm, buôn lậu, hàng cấm, gian lận thương mại, chất lượng hàng hóa và thương mại điện tử; số doanh nghiệp, hộ kinh doanh dày đặc, nhiều chợ đầu mối, ... là điểm nóng tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm nhiệm công tác cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 địa phương, phối hợp hoạt động kiểm tra,...
- + Bộ Nội vụ đề nghị: Đối với cơ cấu tổ chức bên trong của Cục quản lý thị trường địa phương, đề nghị không quy định cụ thể số phòng, bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định.
- + Bộ Nội vụ đề nghị: Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục và hoàn thiện phương án cơ cấu tổ chức theo hướng nếu trên, đề nghị Bộ Công Thương xác định rõ số lượng cấp phó của từng tổ chức thuộc Tổng cục, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

tỉnh: Đề nghị quy định như dự thảo Quyết định và hoàn chỉnh lại.

Lý do: Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ chủ yếu thực hiện nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ, tổng hợp hợp báo cáo, kiểm tra nội bộ, phối hợp liên ngành và đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng các phòng tham mưu tổng và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý thị truong cấp tỉnh gồm 03 phòng: Phòng Tô chúc - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Riêng Cục Quản lý thị truong thành phố Hà Nội và Cục Quản lý thị truong thành phố Hồ Chí Minh có 04 phòng: Phòng Tô chúc - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Kiểm tra- Phối hợp liên ngành. Tổng số phòng tham mưu tổng và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý thị truong cấp tỉnh là 191 phòng. Số lượng công chức thuộc các phòng là 1.014 người; tính bình quân mỗi phòng có 5 công chức, hầu hết số lượng công chức của các phòng thuộc Cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NB-CP của Chính phủ. Thực tế hiện nay, số lượng công chức tại phòng Kiểm tra-Phối hợp liên ngành của Cục QLTT Hà Nội có 05 công chức chưa đáp ứng được tiêu chí thành lập phòng theo quy định; đồng thời, qua theo dõi kết quả hoạt động thực tế của phòng Kiểm tra- Phối hợp liên ngành chưa thực sự hiệu quả so với chức năng, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, nhiệm vụ chủ yếu của Cục QLTT cấp tỉnh là don vị trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật, do vậy việc tổ chức lại các phòng thuộc Cục là yêu cầu cấp thiết đặt ra để tăng cường hiệu quả hoạt động

<p>của Cục QLTT cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, tổ chức lại các phòng tham mưu tống hợp và chuyên môn nghiệp vụ với số lượng dự kiến là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh được tổ chức không quá 03 (ba) phòng (giám sát phòng so với Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg) là phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, tiêu chí thành lập phòng thuộc Cục về biên chế đối với tổ chức của Cục QLTT cấp tỉnh nói chung và Cục QLTT thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.</p> <p>3. Khoản 3 Điều 3: Bộ Công Thương tiếp thu và chỉnh sửa vào trong dự thảo Quyết định.</p> <p>Khoản 3 Điều 3: Vụ Pháp chế, Cục QLTT tỉnh Ninh Bình và Bình Định đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>“<i>Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường. Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng Tổng cục, Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy mô địa bàn, đối tượng quản lý, hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và tinh gọn bộ máy, không làm tăng thêm đầu mối bên trong các đơn vị”.</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị và hoàn chỉnh như sau:</p> <p>Điều 3 dự thảo Quyết định được chỉnh sửa, bổ sung như sau: “Điều 3. Cơ cấu tổ chức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường gồm: <ul style="list-style-type: none"> a) Văn phòng Tổng cục; b) Vụ Tổ chức cán bộ; c) Vụ Kế hoạch - Tài chính; d) Vụ Chính sách - Pháp chế; e) Vụ Thanh tra - Kiểm tra; f) Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường; g) Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; h) Tạp chí Quản lý thị trường. <p>Các tổ chức từ điểm a đến điểm g là tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm h là đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Văn phòng Tổng cục và Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường được tổ chức không quá 04 (bốn) để nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bối
---	--

sung quy định về số lượng Cục Quản lý thị trường thuộc Tổng cục, Đội Quản lý thị trường cấp huyện vào dự thảo Quyết định để phù hợp với quy định nêu trên.

- Bộ Ngoại giao đề nghị: nghiên cứu đề xuất phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT phù hợp, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực hiệu quả nhằm thực hiện chủ trương và yêu cầu Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg, nhất là đối với hệ thống Cục QLTT cấp tỉnh và việc thành lập mới Tạp chí QLTT.

phòng; các Vụ không tổ chức phòng.

3. Cục Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh) tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

a) Cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường cấp

tỉnh có các tổ chức tương đương gồm Đội Quản lý thị trường và phòng;

b) Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh được tổ chức không quá không quá 03 (ba) phòng;

c) Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội Quản lý thị trường huyện, quản, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường chuyên ngành; Đội Quản lý thị trường cơ động.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu Đội Quản lý thị trường thực hiện theo quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc cục thuộc Tổng cục.

4. Việc thành lập phòng thuộc Văn phòng Tổng

cục, Cục Nghệ nghiệp vụ Quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế, quy mô địa bàn, đối tượng quản lý, đảm bảo không làm tăng thêm tổ chức bên trong các đơn vị.

5. Văn phòng Tổng cục, Cục Nghệ nghiệp vụ Quản lý thị trường, Tạp chí Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh và Đội Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mờ tài khoán tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

	<p>6. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>7. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng thuộc Văn phòng Tổng cục và Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường; phòng và Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh”.</p>	<p>1. Khoản 4 Điều 4: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Tổng cục trưởng/Vụ trưởng/Chánh Văn phòng và Phó Cục trưởng/Phó Vụ trưởng/Phó Chánh Văn phòng. Theo Quyết định 1807/QĐ-BCT ngày 24/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy định Phân cấp tổ chức, biên chế, quản lý công chức và người lao động của Tổng cục Quản lý thị trường, thâm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức các chức danh: Phó Cục trưởng Cục QLTT cấp tỉnh (trừ Phó Cục trưởng Cục QLTT thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục QLTT cấp tỉnh, Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường và Văn phòng Tổng cục; Đại trưởng, Phó Đại trưởng Đội QLTT thuộc Cục QLTT cấp tỉnh. Việc quy định này để phù hợp theo tinh hình thực tế của công tác cán bộ, đảm bảo hoạt động hiệu quả trong lực lượng QLTT.</p>
	<p>Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục</p> <p>1. Tổng cục Quản lý thị trường có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng.</p> <p>2. Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức theo quy định cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tổng cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Quản lý thị trường. Các Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.</p> <p>4. Tổng cục trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>	

<p>Điều 5. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.</p> <p>Điều 6. Tổ chức thực hiện</p> <p>Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.</p> <p>B. Dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, dự thảo Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg</p>	<p>I. Cục QLTT tỉnh Cao Bằng góp ý:</p> <p>1.1 Về dự thảo Tờ trình Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Tổng cục Quản lý thị trường Bộ Công Thương</p> <p>Tại mục 1, phần V (Kiến nghị, đề xuất) đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm yếu tố “gây phát sinh chi phí xã hội không cần thiết”: Đôi với việc thực hiện quy định về trách nhiệm tiếp nhận giải trình trong xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hình thành mô hình Cục liên tỉnh. Ví dụ vụ việc của một Đội QLTT tại tỉnh B (không phải nơi có trụ sở chính) vượt thẩm quyền phải trình lên cấp trên trực tiếp là Cục trưởng tại trụ sở chính tỉnh A, đồng thời vụ việc cũng thuộc trường hợp giải trình theo quy định pháp luật (Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và nếu đối tượng vi phạm có yêu cầu giải trình trực tiếp thì sẽ phải di từ tỉnh B sang tỉnh A để thực hiện quyền này (do lúc này Cục trưởng là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc</p>
	<p>1.1. Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo Tờ trình.</p>

<p>và nếu Cục trưởng không giao quyền xử lý vụ việc đó cho cấp phó phụ trách địa bàn tinh nơi xảy ra sự việc), việc di chuyển quãng đường xa như vậy gây phát sinh chi phí, bất tiện cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>1.2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p> <p>Đề nghị thống nhất sử dụng danh xưng “Đơn vị sự nghiệp” hoặc “Tổ chức sự nghiệp” để tránh nhầm lẫn giữa “Đơn vị sự nghiệp công lập” và “Tổ chức sự nghiệp Nhà nước”. Theo quan điểm của Cục QLTT Cao Bằng, Tạp chí QLTT sau khi được nâng cấp sẽ trở thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức/dơn vị trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật hiện hành, vì vậy đề nhất quán đề nghị Tổng cục xem xét, điều chỉnh.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch-Đầu tư có ý kiến về đánh giá kết quả đạt được sau 05 năm thành lập Tổng cục QLTT như sau:</p> <p>2.1. Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng cục QLTTT khẩn trương hoàn thiện Chiến lược phát triển lực lượng QLTT giai đoạn 2021-2025.</p>	<p>1.2. Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p> <p>1.2. Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách</p> <p>2.1. Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau: <i>Việc ban hành Chiến lược phát triển lực lượng QLTT 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030, Bộ Công Thương thực hiện trên cơ sở tiếp thu góp ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1228/BNN-TCBC ngày 22/3/2023 và Bộ Tư pháp tại Công văn số 1264/BTP-PLHSHC ngày 05/4/2023. Theo đó, để Chiến lược phát triển lực lượng QLTT là căn cứ, định hướng quan trọng để xây dựng, phát triển lực lượng QLTT trong thời gian tới, Bộ Công Thương cần có các nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tổ chức và hoạt động của lực lượng QLTT hiện nay (trong đó có đánh giá cụ thể những tồn tại, hạn chế, vướng mắc về tổ chức bộ máy, nhân lực, điều kiện bảo đảm hoạt động...); đánh giá các yếu tố tác động đến lực lượng QLTT ở hiện tại cũng</i></p>
---	---

như xu hướng trong thời gian tới để làm căn cứ, cơ sở xác định nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp tại Chiến lược đảm bảo thuyết phục đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khả thi cũng như bảo đảm tính đài bão, tổng thể của Chiến lược.

Do vậy, thời điểm hiện nay, việc tổng kết, đánh giá toàn diện về tổ chức bộ máy, nhân lực, điều kiện bảo đảm hoạt động.. của lực lượng QLTT sau 05 năm được tổ chức theo mô hình ngành dọc, nhằm tạo lập cơ sở, định hướng cho việc xây dựng Chiến lược phát triển lực lượng QLTT là phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay phạm vi về giai đoạn của Chiến lược không còn phù hợp (giai đoạn 2021 -2025), Bộ Công Thương xin tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc khẩn trương hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược, đồng thời xin đổi giai đoạn của Chiến lược, cụ thể:

"Chiến lược phát triển lực lượng Quản lý thị trường giai đoạn đến năm 2030".

2.2. Đánh giá về công tác xây dựng cơ bản sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước: Đề nghị bổ sung đánh giá khái quát thực trạng cơ sở vật chất (trụ sở của các Cục, Đội quản lý thị trường) kể từ khi thành lập Tổng cục QLTT năm 2018, tổng số vốn ngân sách trung ương được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (số lượng dự án khởi công mới), lũy kế vốn ngân sách trung ương đã bố trí đến hết năm 2023, kết quả đạt được, trong đó làm rõ số dự án đã hoàn thành/dự kiến hoàn thành đến hết năm 2023, dự kiến đến hết năm 2025; đồng thời bổ sung đánh giá những tồn tại, hạn chế trong triển khai kế hoạch đầu tư công trong giai đoạn 2021-2023.

Bộ Tư pháp góp ý về việc thành lập 19 Cục QLTT

liên tỉnh:

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa vào

<p>- Về những khó khăn vướng mắc trong việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh; theo đó, những lý do, khó khăn, vướng mắc nêu tại Tờ trình, dự thảo Báo cáo tổng kết còn chung chung, chưa thật sự thuyết phục. Một số khó khăn có thể nghiên cứu, cân nhắc phuong án tháo gỡ thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (về công tác xử lý vi phạm hành chính) hoặc tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan liên quan.</p> <p>- Báo cáo cụ thể hơn phuong án kiện toàn 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, trong đó làm rõ những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, khả năng khắc phục khi thực hiện phuong án này so với việc giữ nguyên 63 Cục Quản lý thị trường để làm căn cứ cho Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đặc biệt, các phuong án này cần đặt trong định hướng hướng kiện toàn tổ chức lực lượng Quản lý thị trường về lâu dài, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với tình thàn chi đao tại Thông báo 16/TB-BCDDMSXTCBM ngày 21/01/2022 về kết luận của Ban Chỉ đao Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: “Đối với Tổng cục: Yêu cầu rà soát, đánh giá rõ hiệu quả hoạt động, xây dựng phuong án sắp xếp, tổ chức lại các tổng cục theo hướng giảm cấp trung gian, tinh gọn đầu mối bên trong, bảo đảm đáp ứng các tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP”.</p> <p>Bộ Tư pháp: Tổng cục Quản lý thị trường thành lập theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg với sự chuyên đổi lớn về mô hình tổ chức (chuyển đổi Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương thành</p>	<p>trong dự thảo Tờ trình và Báo cáo tổng kết.</p>
--	--

C. Đề án Đổi mới Tạp chí Quản lý thị trường	<p>Cục Quản lý thị trường thuộc Tổng cục). Do đó, đề nghị Bộ Công Thương, trên cơ sở ý kiến của các địa phương, tiếp tục hoàn thiện Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg, trong đó đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả cũng như những bất cập, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường khi tổ chức theo mô hình hiện tại để làm căn cứ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cho phù hợp.</p>
	<p>Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạp chí QLTT đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về <i>thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; cụ thể</i>: Phù hợp với quy hoạch ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Nghị quyết số 19 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập neu “<i>đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khóa XI thông qua</i>”; Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Trong đó có nội dung <i>tổng cục và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có 01 cơ quan tọp chí</i>. - Về lý do không tổ chức lại Tạp chí QLTT trong số 02 đơn vị sự nghiệp nêu trên, đồng thời, đánh giá sự phù hợp của Đề án với dự thảo Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch đang được Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ

<p>chức liên quan trên khai thực hiện lập quy hoạch).</p> <p>- Bộ Tư pháp có ý kiến: để có đầy đủ thông tin cho cấp có thẩm quyền quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện Đề án về đổi mới Tạp chí Quản lý thị trường và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định về tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, cần thuyết minh rõ hơn sự cần thiết duy trì, đổi mới Tạp chí Quản lý thị trường trong khi Bộ Công thương đã có Tạp chí Công Thương; việc đáp ứng các điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập; thực trạng tổ chức và hoạt động của Trung tâm trước khi tổ chức lại và phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính... Về các vấn đề chuyên ngành về bộ máy, nhân sự, tài chính, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	<p>Tổng cục QLTT là đơn vị được Bộ Công Thương giao trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lực lượng Quản lý thị trường gồm: Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển lực lượng Quản lý thị trường; Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Quản lý thị trường; Hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức Quản lý thị trường; Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Thông kê nhà nước về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; Hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, gồm trao đổi thông tin, hợp tác nghiệp vụ, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế.</p> <p>Với diện quân lý rộng, nhiều lĩnh vực neu trên có ảnh hưởng và tác động đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường và người tiêu dùng, do đó Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương thường xuyên quan tâm đến công tác báo chí, tuyên truyền để phục vụ công tác nghiên cứu xây dựng chính sách và thực thi chính sách; đồng thời, ngay từ khi thành lập Tổng cục QLTT đã xác định nhiệm vụ thông tin truyền thông là namin nhiệm vụ chính xuyêt suốt hoạt động của Tổng cục QLTT.</p>
--	--

23 tháng 7 năm 2021. Đây là diễn đàn trao đổi thông tin chuyên sâu của ngành Công Thương, lực lượng QLTT, các chuyên gia kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tạp chí gồm 2 phiên bản Tạp chí QLTT in và Tạp chí QLTT điện tử (www qltt vn) được thành lập căn cứ trên giấy phép do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Giấp phép số 260/GP-BTTT.

Chính vì vậy, việc thành lập Tạp chí Quản lý thí trường là đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT là phù hợp với thực tế hoạt động của lực lượng QLTT và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng QLTT.

- Về đánh giá sự phù hợp của Đề án với dự thảo Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch đang được Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện lập quy hoạch):

Ngày 06/10/2023, Bộ Công Thương có văn bản số 6996/BCT-TCQLTT gửi các Bộ, ngành xin ý kiến dự thảo Quyết định (kèm theo Đề án đổi mới Tạp chí Quản lý thí trường. Theo đó, ngày 19/10/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản số 5353/BTTT-TCCB về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục. Tại văn bản này, Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi nghiên cứu, đã hoàn toàn thống nhất với dự thảo Quyết định.

	<p>theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, việc thành lập Tạp chí Quản lý thị trường là đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT là yêu cầu cần thiết trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng QLTT, không chồng chéo với Báo Công Thương và Tạp chí Công Thương là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quan lý nhà nước của Bộ Công Thương; nhằm đảm bảo tính chuyên sâu về thông tin, truyền thông của lực lượng QLTT với hơn 6.000 công chức và người lao động; phục vụ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm; đồng thời, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên thị trường, hướng tới mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ./.</p>
--	---